

Bản án số: 90/2023/HS-ST
Ngày 16-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hùng và bà Lê Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thái Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Văn L, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 07 tháng 4 năm 1995 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L và bà Phạm Thị B; có vợ là Trần Thị C và có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn H. Địa chỉ: Tổ 15, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị S, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Tổ 4, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Người đại diện theo ủy quyền: Chị Trần Thanh T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Tổ 11, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

- Người làm chứng: Chị Trần Thị C, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/8/2023, Vũ Văn L điều khiển xe mô tô có biển kiểm soát 21B1-748.88 từ nhà đến Bến xe khách Yên Bái gửi xe, sau đó sang ngồi ở khu vực phía sau cửa hàng xe máy Honda thuộc Công ty TNHH H

tại tổ 2, phường N, thành phố Y mục đích để trộm cắp tài sản. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, L lén lút vào trong cửa hàng, lên tầng hai trèo lên nóc nhà vệ sinh ẩn nấp. Đến khoảng gần 19 giờ, không còn ai ở cửa hàng, L xuống tầng một, vào khu vực quầy thu ngân thấy 01 chiếc két sắt nên đã lấy tua vít ở khu vực sửa xe của cửa hàng cạy cửa két nhưng không được, L lấy 01 thanh kim loại dùng để cạy lốp xe mô tô tiếp tục cạy và mở được két. L lấy tiền trong két cất vào túi quần rồi ra khỏi cửa hàng bằng cửa sau và đi bộ đến chỗ lấy xe. L cho toàn bộ số tiền vừa lấy được vào trong cốp xe và đi về nhà, L lấy hết những tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng mang lên phòng đếm được 6.000.000 đồng, còn để lại trong cốp xe 50.000 đồng tiền lẻ có mệnh giá khác nhau. L đã kể cho vợ là chị Trần Thị C nghe toàn bộ sự việc, chị C khuyên L đem tiền trả lại cho cửa hàng. L nhận thấy hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nên 09 giờ 00 phút ngày 02/8/2023 L đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái khai báo toàn bộ hành vi vi phạm như đã nêu trên. Vợ bị cáo là chị C cũng giao nộp toàn bộ số tiền 6.050.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái.

Chị Nguyễn Thị Kim C là nhân viên thu ngân của Cửa hàng xe máy Honda, thuộc Công ty TNHH H là người được giao quản lý tiền trong chiếc két sắt trên, khai nhận tổng số tiền bị mất trong két sắt ngày 01/8/2023 là 15.575.500 đồng. Tuy nhiên chị C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh số tiền bị mất là 15.575.500 đồng. Quá trình điều tra L chỉ thừa nhận đã chiếm đoạt trong két sắt của cửa hàng tổng số tiền là 6.050.000 đồng.

Tài liệu, đồ vật thu giữ gồm: 04 bì sỏ màu xanh; 01 hóa đơn số 66113; 03 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 500 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 vật bằng gốm hình con mèo, màu vàng; 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 060083 và 01 bảo hiểm xe mô tô đều đứng tên Công ty TNHH H; 01 chiếc két sắt, nhãn hiệu MONEY HD, kích thước 47x35x37cm bề mặt két bị cạy phá làm cong vênh, biến dạng; 01 tua vít; 01 thanh kim loại và số tiền 6.050.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 42/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận: Chiếc két sắt nhãn hiệu MONEY HD, kích thước 47x35x37cm đã qua sử dụng, xác định giá trị thiệt hại tại thời điểm bị hư hỏng ngày 01/8/2023 là 1.200.000 đồng.

Cáo trạng số 87/CT-VKSTP ngày 16/10/2023, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố Vũ Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn L từ 9 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục

bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung; về trách nhiệm dân sự: Không; án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận và xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án phù hợp với nhau, nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 01/8/2023 Vũ Văn L đã lén lút thực hiện hành vi cạy, phá cửa két sắt và chiếm đoạt số tiền 6.050.000 đồng của Cửa hàng xe máy Honda 1, thuộc Công ty TNHH H tại tổ 02, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Hành vi nêu trên của L đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 87/CT-VKSTP ngày 16/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi lén lút, cạy phá cửa két sắt để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, thể hiện ý thức không chấp hành pháp luật, thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân của bị cáo. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình tham gia tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội đầu thú; người đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và không có thu nhập ổn định, không có tài sản. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho Công ty TNHH H số tiền 17.479.000 đồng. Trong đó: 15.575.500 đồng là số tiền Công ty thông báo bị mất vào ngày 01/8/2023 và 1.903.500 đồng là tiền bồi thường cho Công ty đối với chiếc kết sắt mà bị cáo đã cạy phá làm hư hỏng. Đại diện Công ty TNHH H đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 21B1-748.88 do chị Trần Thị C (vợ bị cáo) là chủ sở hữu hợp pháp. Quá trình điều tra xác định, bị cáo tự ý sử dụng chiếc xe mô tô nêu trên để đi thực hiện hành vi phạm tội, chị C không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, không đề nghị xử lý đối với chiếc xe mô tô trên là phù hợp.

[9] Về vật chứng, tài sản, đồ vật đã thu giữ:

Đối với 04 bì sỏ màu xanh, trong đó có 02 bì sỏ ghi "Phiếu kiểm tra định ký số 59 và 60"; 02 bì sỏ màu đỏ, trong đó có 01 bì ghi chữ "PT"; 01 hóa đơn số 66113; 03 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 500 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 vật bằng gốm hình con mèo, màu vàng; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 060083; 01 bảo hiểm xe mô tô đều đứng tên Công ty TNHH H; 01 chiếc kết sắt bị cạy phá cong vênh, biến dạng; 01 chiếc tua vít; 01 chiếc thanh kim loại là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái đã ra Quyết định trả những đồ vật, tài liệu trên cho Công ty TNHH H là phù hợp.

Đối với số tiền 6.050.000 đồng bị cáo đã trộm cắp của Công ty TNHH H mà chị C là vợ bị cáo đã giao nộp tại cơ quan công an. Quá trình điều tra, L đã tự nguyện bồi thường cho Công ty TNHH H và Công ty có đề nghị trả lại số tiền trên cho L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái đã trả lại cho L là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn L 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Văn L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- HSNV Công an TP Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- UBND xã Quy Mông, huyện Trấn Yên;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ, TA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hà Thị Thu Hương